

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 4 năm 2014



Trong số này:

Văn bản hướng dẫn

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	3
Hướng dẫn quyết toán thuế của đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế	3
Không xử phạt các trường hợp trích lập sai về dự phòng giảm giá cổ phiếu OTC	3
Hướng dẫn xử lý ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng nhưng tiến hành đầu tư chậm	4
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	5
Hướng dẫn về sử dụng Hóa đơn xuất khẩu từ ngày 1/3/2014	5
Hướng dẫn xử lý các hóa đơn ghi thiếu cụm từ “TNHH”	5
Hướng dẫn về thời hạn kê khai khấu trừ không quá 06 tháng đối với hóa đơn bỏ sót	5
Chuyển nhượng hoạt động kinh doanh chịu thuế GTGT 10%	6
Hướng dẫn hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu nộp thừa	6
Không chấp khấu trừ thuế GTGT nếu Công ty mẹ ở nước ngoài nhận thanh toán hộ	7
Xác định phương pháp tính thuế GTGT đối với doanh nghiệp mới thành lập năm 2013	7
Hướng dẫn về đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp tính thuế đối với doanh nghiệp mới thành lập	8
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	9
Không có văn phòng điều hành tại Việt Nam, Nhà thầu nước ngoài không đủ điều kiện thực hiện thủ tục hải quan	9
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	10
Hướng dẫn về miễn thuế nhập khẩu và đăng ký danh mục miễn thuế đối với dự án ODA	10
Danh mục quản lý rủi ro về trị giá tính thuế Xuất, Nhập khẩu	10
Hướng dẫn về thủ tục giao nhận gia công giữa Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) và nội địa	10
Lùi thời hạn DNCX phải thành lập chi nhánh để thực hiện quyền xuất nhập khẩu	11
Hướng dẫn tính thuế hàng nhập đầu tư miễn thuế sau đó thay đổi mục đích sử dụng	11
Hướng dẫn về miễn thuế sau khi đã thực hiện quyết toán hàng hóa nhập khẩu	11
Quản lý Thuế	12
Chi nhánh nộp thuế sai, cơ quan Thuế quản lý không bị xử lý về hành vi nộp thiếu thuế, trốn thuế	12
Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh vượt quá 2 năm liên tiếp sẽ bị xử lý như trường hợp cơ sở bỏ địa chỉ kinh doanh	12
Hướng dẫn bù trừ thuế được hoàn của Công ty với số thuế phải nộp của Chi nhánh	13

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Hướng dẫn quyết toán thuế của đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế

Theo Khoản 1 Điều 11 Thông tư 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 và Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế: Đối với các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty có đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc nếu đã hạch toán được doanh thu, chi phí, thu nhập chịu thuế thì đơn vị thành viên phải kê khai nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp đơn vị thành viên.

Quy định nêu trên không hướng dẫn rõ việc quyết toán thuế TNDN đối với các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty. Theo đó, ngày 20/2/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 508/TCT-CS hướng dẫn về vấn đề này như sau:

“Căn cứ các quy định về thuế và phản ánh của Tổng công ty thi trong năm 2012, năm 2013 việc kê khai nộp thuế TNDN các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty thuộc trường hợp quy định tại tiết e Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính, từ năm 2014 trở đi, các đơn vị



thành viên thuộc Tổng công ty thực hiện quy định tại tiết đ Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính như trên.

Như vậy, các đơn vị thành viên thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm tại cơ quan Thuế quản lý trực tiếp đơn vị thành viên; trường hợp đơn vị thành viên bị lỗi thì thực hiện chuyển lỗi vào thu nhập của chính đơn vị thành viên trong những năm tiếp theo theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.”

Không xử phạt các trường hợp trích lập sai về dự phòng giảm giá cổ phiếu OTC

Ngày 7/4/2014 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1123/TCT-CS hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật về thuế, theo đó, trường hợp từ năm 2007 đến năm 2012, do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về việc trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết (OTC) của công ty chứng khoán tại thời điểm này (Thông tư 13/2006/TT-BTC, Thông tư 228/2009/TT-BTC, Thông tư 100/2004/TT-BTC,

Thông tư 11/2000/TT-BTC) chưa cụ thể nên công ty chứng khoán đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán OTC dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp nhưng khi cơ quan Thuế thanh tra, kiểm tra phát hiện, công ty đã nộp đầy đủ số tiền thuế thiếu vào Ngân sách Nhà nước (“NSNN”) thì công ty không bị xử phạt vì phạm pháp luật về thuế đối với việc trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán OTC.

Hướng dẫn xử lý ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng nhưng tiến hành đầu tư chậm

Tại Điểm 6 Phần I Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 quy định về chính sách thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp đang hoạt động từ năm 2009 có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất như sau:

“6. Doanh nghiệp đang hoạt động từ năm 2009 có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì phần thu nhập từ dự án đầu tư này sẽ không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Các dự án đầu tư trước năm 2009 đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (theo diện ưu đãi đầu tư mở rộng) thì tiếp tục được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại và phần thu nhập tăng thêm của các dự án đầu tư mở rộng đang áp dụng thuế suất 28% được chuyển sang áp dụng thuế suất 25%.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty đăng ký tăng vốn đầu tư, mục tiêu quy mô dự án vào năm 2006 để thực hiện mở rộng quy mô nhưng thực tế đến năm 2011, 2012 Công ty mới tiến hành đầu tư thì Công ty không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập tăng thêm từ 2 dây chuyền sử dụng mới lắp đặt trong năm 2011, 2012.

Trên đây là nội dung Công văn số 1289/TCT-CS ngày 18/4/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.



Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hướng dẫn về sử dụng Hóa đơn xuất khẩu từ ngày 1/3/2014

Ngày 25/4/2014 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1412/TCT-CS hướng dẫn về sử dụng hóa đơn xuất khẩu từ ngày 1/3/2014, theo đó:

- Từ ngày 1/3/2014 các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã phát hành hóa đơn xuất khẩu nếu có nhu cầu vẫn được tiếp tục sử dụng hóa đơn xuất khẩu.
- Từ ngày 1/6/2014 cơ quan Thuế không tiếp nhận thông báo phát hành hóa đơn xuất khẩu.
- Đối với hóa đơn xuất khẩu đã thông báo phát hành trước ngày 1/6/2014 thì doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đăng ký số lượng hóa đơn xuất khẩu còn tồn chưa sử dụng gửi đến cơ quan Thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 31/7/2014 để được tiếp tục sử dụng.

Hướng dẫn xử lý các hóa đơn ghi thiếu cụm từ “TNHH”

Ngày 10/4/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1146/TCT-CS hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ, theo đó, trường hợp của Công ty A có các hóa đơn mua vào ghi thiếu cụm từ “TNHH” tại tiêu thức “tên người mua” mà sai sót này không làm ảnh hưởng đến doanh thu và số



thuế GTGT. Để đơn giản thủ tục hành chính cho doanh nghiệp thì đề nghị Cục Thuế hướng dẫn Công ty A lập hóa đơn điều chỉnh sai sót kèm bảng kê các hóa đơn lập sai. Công ty A phải cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tiêu thức khác.

Hướng dẫn về thời hạn kê khai khấu trừ không quá 06 tháng đối với hóa đơn bỏ sót

Theo Công văn số 1157/TCT-KK ngày 10/4/2014 của Tổng cục Thuế, hóa đơn bỏ sót được khai bổ sung không quá 06 tháng tính theo kỳ kê khai được quy định tại Luật Quản lý Thuế (*không quá ngày 20 tháng sau đối với loại thuế khai theo tháng*) theo đó hóa đơn lập ngày 30/6/2012 được khai khấu trừ muộn nhất là ngày 20/12/2012 và đơn vị khai bổ sung, nộp cơ quan Thuế vào ngày 29/12/2012 là quá thời hạn nên không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Chuyển nhượng hoạt động kinh doanh chịu thuế GTGT 10%

Theo Công văn số 1288/TCT-CS ngày 18/4/2014 của Tổng cục Thuế, Hợp đồng chuyển nhượng hoạt động kinh doanh giữa Công ty A và Công ty B phù hợp với quy định của pháp luật thì khoản thu từ Hợp đồng này của Công ty A (bên chuyển nhượng) thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, với mức thuế suất là 10%.

Hướng dẫn hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu nộp thừa

Theo Công văn số 1350/TCT-KK ngày 23/4/2014 của Tổng cục Thuế gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố thì việc hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu nộp thừa sẽ thực hiện như sau:

- Trường hợp người nộp thuế nộp nhầm, nộp thừa thuế GTGT hàng nhập khẩu cho cơ quan Hải quan trong kỳ kế toán (bao gồm trong tháng, quý, năm ngân sách) mà người nộp thuế hoặc cơ quan Hải quan phát hiện thì thực hiện điều chỉnh thu Ngân sách Nhà nước theo mẫu C1-07/NS ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013 của Bộ Tài chính. Đồng thời, người nộp thuế nộp bản chính Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước, cơ quan Hải quan xác nhận, ký tên, đóng dấu đơn vị lên mặt trước bản chính của Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số tiền

thuế GTGT đã điều chỉnh sang khoản thuế khác để chuyển Kho bạc Nhà nước hạch toán điều chỉnh thu Ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản thuế GTGT khâu nhập khẩu đã nộp và được hoàn trả khác năm ngân sách; cơ quan Hải quan nơi người nộp thuế mở tờ khai hải quan hoặc quản lý khoản thuế GTGT nộp thừa khâu nhập khẩu tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn trả, ra Quyết định hoàn trả và lập Lệnh hoàn trả khoản thu Ngân sách Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước nơi đã hạch toán thu Ngân sách Nhà nước đối với khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu để thực hiện hoàn trả cho người nộp thuế theo quy định.
- Cơ quan Hải quan có trách nhiệm gửi một bản Quyết định hoàn trả, Lệnh hoàn trả khoản thu Ngân sách Nhà nước nêu trên gửi cơ quan Thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế để làm cơ sở đối chiếu và thu hồi số thuế GTGT đã khấu trừ hoặc đã hoàn thuế ở khâu nội địa (nếu có) của các chứng từ nộp thuế đã được điều chỉnh hoặc hoàn thuế tại cơ quan Hải quan theo quy định.



- Người nộp thuế có trách nhiệm tự kê khai điều chỉnh số thuế GTGT đã được cơ quan Hải quan hoàn nhưng đã kê khai, khấu trừ hoặc đã được hoàn thuế nội địa trước đó với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý người nộp thuế.



Không chấp khấu trừ thuế GTGT nếu Công ty mẹ ở nước ngoài nhận thanh toán hộ

Ngày 20/1/2014 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 255/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế GTGT, theo đó, trường hợp Công ty A có mua tài sản của Công ty B tại Việt Nam, việc thanh toán tiền mua tài sản được ủy quyền cho Công ty mẹ của Công ty A trả tiền cho Công ty mẹ của Công ty B (2 Công ty mẹ đều ở nước ngoài thanh toán cho nhau) thì Công ty A không được khấu trừ thuế GTGT theo quy định.

Xác định phương pháp tính thuế GTGT đối với doanh nghiệp mới thành lập năm 2013

Tại điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

“b) Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2013 hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 không đủ 12 tháng thì xác định doanh thu ước tính của năm như sau: Tổng cộng chỉ tiêu “Tổng doanh thu của HHDV bán ra chịu thuế GTGT” trên Tờ khai thuế GTGT của

kỳ tính thuế các tháng hoạt động sản xuất kinh doanh chia (:) số tháng hoạt động sản xuất kinh doanh và nhân với (x) 12 tháng. Trường hợp theo cách xác định như trên, doanh thu ước tính từ 1 tỷ đồng trở lên thì doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu trừ thuế. Trường hợp doanh thu ước tính theo cách xác định trên chưa đến 1 tỷ đồng thì doanh nghiệp áp dụng phương pháp tính trực tiếp trong hai năm, trừ trường hợp doanh nghiệp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.”

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp doanh nghiệp thành lập năm 2013 không đủ 12 tháng nhưng đã có doanh thu của năm 2013 thì Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định trên.

Trường hợp doanh nghiệp thành lập năm 2013 và chưa có doanh thu của năm 2013, Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp xác định phương pháp tính thuế GTGT như doanh nghiệp mới thành lập (*thuộc các trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế*).

Trên đây là nội dung Công văn số 1145/TCT-CS ngày 10/4/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về đăng ký phương pháp tính thuế đối với doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2013.

Hướng dẫn về đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp tính thuế đối với doanh nghiệp mới thành lập

Tại điểm c Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế đối với:

“c) Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên ghi trên hoá đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị, kể cả hoá đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị trước khi thành lập (không bao gồm ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống của cơ sở kinh doanh không hoạt động vận tải, du lịch, khách sạn); tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ.

...

Cơ sở kinh doanh hướng dẫn tại điểm b, c khoản này phải gửi Thông báo về việc áp dụng phương pháp tính thuế tới cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng với hồ sơ đăng ký thuế.”

Căn cứ hướng dẫn trên, đối với doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có dự án đầu tư không thuộc đối tượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư nhưng có phương án đầu tư được người có thẩm quyền của doanh nghiệp ra quyết định đầu tư phê duyệt mà mức đầu tư từ 1 tỷ đồng trở lên thì thuộc đối tượng đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.

Khi gửi Thông báo về việc áp dụng phương pháp tính thuế tới cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng với hồ sơ đăng ký thuế, doanh nghiệp, hợp tác xã đồng thời gửi đến cơ quan Thuế phương án đầu tư được người có thẩm quyền ra quyết định đầu tư phê duyệt cùng với văn bản cam kết đầu tư, mua sắm tài sản cố định máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên trong thời gian 12 tháng. Trong thời gian 12 tháng, nếu doanh nghiệp, hợp tác xã chưa đủ điều kiện chứng minh giá trị tài sản đầu tư, mua sắm đạt mức 1 tỷ đồng hoặc trên 1 tỷ, doanh nghiệp, hợp tác xã không được phát hành hóa đơn.

Trên đây là nội dung Công văn số 5485/BTC-TCT ngày 26/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp tính thuế đối với doanh nghiệp mới thành lập.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Không có văn phòng điều hành tại Việt Nam, Nhà thầu nước ngoài không đủ điều kiện thực hiện thủ tục hải quan

Ngày 8/4/2014 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 396/GSQL-GQ2 hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hoạt động của Nhà thầu nước ngoài như sau:

- Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 03/2012/QĐ-TTG ngày 16/1/2012 và Điều 3, Điều 7 Quyết định số 87/2004/QĐ-TTG ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý Nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam thì Nhà thầu nước ngoài là nhà thầu chính, tổng thầu, nhà thầu liên danh, nhà thầu phụ cung cấp vật tư - thiết bị công nghệ kèm theo dịch vụ kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng chỉ được hoạt động tại Việt Nam khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép thầu. Nhà thầu nước ngoài có nghĩa vụ đăng ký địa chỉ, số điện thoại, fax, e-mail của Văn phòng điều hành và người đại diện thực hiện các hợp đồng tại các cơ quan có liên quan đến các nội dung nêu trên theo quy định của UBND cấp tỉnh nơi có dự án nhận thầu; đồng thời phải đăng ký và nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Vì vậy, trường hợp Nhà thầu không có Văn phòng điều hành hoặc có Văn phòng điều hành mà không thực hiện đăng ký, kê khai thuế theo pháp luật Việt Nam thì chưa đủ điều kiện hoạt động tại Việt Nam và thực hiện thủ tục hải quan theo quy định.



Thuế Xuất Nhập khẩu (“XNK”)

Hướng dẫn về miễn thuế nhập khẩu và đăng ký danh mục miễn thuế đối với dự án ODA

Theo Công văn số 3640/TCHQ-TXNK ngày 7/4/2014 của Tổng cục Hải quan, trường hợp dự án nhập khẩu vượt quá số lượng, trị giá hàng hóa tạo tài sản cố định do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì không được ưu đãi thuế đối với phần hàng hóa vượt quá số lượng, trị giá được phê duyệt. Đối với chương trình, dự án ODA có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Quyết định phê duyệt của thủ trưởng cơ quan chủ quản thì: Hồ sơ đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế phải xuất trình văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hàng hóa thuộc dự án ODA không được cấp kinh phí từ nguồn vốn đối ứng để nộp thuế. Trường hợp không cung cấp được văn bản xác nhận nêu trên thì không được cấp Danh mục hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế theo quy định.

Danh mục quản lý rủi ro về trị giá tính thuế Xuất, Nhập khẩu

Ngày 10/4/2014, theo Quyết định số 1114/QĐ-TCHQ, Tổng cục Hải quan đã ban hành danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu rủi ro về trị giá với mức giá tham chiếu mới. Danh mục này có hiệu lực kể từ ngày 12/04/2014, thay thế Danh mục quản lý rủi ro hàng hóa nhập khẩu về

giá tại Công văn số 3286/TCHQ-TXNK ngày 14/6/2013 và Công văn số 6737/TCHQ-TXNK ngày 11/11/2013 đồng thời thay thế Danh mục rủi ro hàng xuất khẩu về giá tại công văn số 3952/TCHQ-TXNK ngày 16/7/2013. Danh mục là cơ sở để cơ quan Hải quan so sánh, đối chiếu, kiểm tra trị giá khai báo của người khai hải quan, xác định dấu hiệu nghi vấn, thực hiện tham vấn trong quá trình làm thủ tục hải quan hoặc thực hiện kiểm tra sau khi hàng hóa đã thông quan theo quy định, **không sử dụng để áp đặt trị giá tính thuế**, được lưu hành nội bộ và sử dụng thống nhất trong ngành Hải quan.

Hướng dẫn về thủ tục giao nhận gia công giữa Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) và nội địa

Ngày 16/4/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4112/TCHQ-GSQL hướng dẫn về thủ tục giao nhận gia công giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa, theo đó, hợp đồng giữa các bên phải quy định rõ điều khoản giao hàng và nhận sản phẩm gia công; thủ tục hải quan giao, nhận nguyên liệu, sản phẩm gia công giữa doanh nghiệp chế xuất và doanh nghiệp nội địa thực hiện theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ.



Lùi thời hạn DNCX phải thành lập chi nhánh để thực hiện quyền xuất nhập khẩu

Nhằm tháo gỡ một số vướng mắc về việc thực quyền nhập khẩu xuất theo hướng dẫn tại Nghị định số 164/2013/NĐ-CP, Tổng cục Hải quan sẽ cho phép DNCX được tiếp tục trực tiếp thực hiện việc mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa không thông qua chi nhánh đến hết ngày 30/6/2014. Trong thời gian này, các Cục Hải quan các tỉnh, thành phố sẽ hướng dẫn DNCX hoàn thiện thủ tục thành lập chi nhánh theo quy định. Từ 1/7/2014, DNCX sẽ bắt buộc phải thành lập chi nhánh riêng theo Nghị định 164/2013/NĐ-CP để thực hiện quyền xuất nhập khẩu.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 4184/TCHQ-GSQL ngày 18/4/2014 của Tổng cục Hải quan gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Hướng dẫn tính thuế hàng nhập đầu tư miễn thuế sau đó thay đổi mục đích sử dụng

Ngày 17/4/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4157/TCHQ-TXNK hướng dẫn tính thuế hàng nhập đầu tư miễn thuế sau đó thay đổi mục đích sử dụng. Theo đó, đối với hàng hóa nhập đầu tư miễn thuế sau đó thay đổi mục đích sử dụng thì căn cứ để tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai mới (thời điểm thay đổi mục đích sử dụng). Cụ thể:

- Trị giá tính thuế Nhập khẩu được xác định theo hướng dẫn tại các văn bản hiện hành về trị giá tính thuế (Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 và Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010)
- Thuế suất để tính thuế Nhập khẩu là thuế suất áp dụng mức thuế tại thời điểm đăng ký tờ khai mới.

Hướng dẫn về miễn thuế sau khi đã thực hiện quyết toán hàng hóa nhập khẩu

Ngày 17/4/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4166/TCHQ-TXNK hướng dẫn về miễn thuế hàng nhập khẩu của dự án ưu đãi đầu tư. Theo đó, đối với trường hợp của Công ty đã thực hiện quyết toán hàng hóa nhập khẩu miễn thuế của dự án ưu đãi đầu tư do dự án đã đi vào hoạt động, sản xuất kinh doanh thì số hàng hóa đã đăng ký Danh mục hàng hóa miễn thuế **nhưng chưa nhập khẩu sẽ được tiếp tục miễn thuế nếu:**

- Doanh nghiệp xuất trình được Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh hoặc văn bản của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng ý cho doanh nghiệp gia hạn tiến độ thực hiện dự án;



- Doanh nghiệp cam kết nhập khẩu số hàng hóa miễn thuế còn lại theo đúng Danh mục hàng hóa miễn thuế, đúng tiến độ được gia hạn và thực hiện quyết toán phần hàng hóa còn lại "*chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc việc nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa miễn thuế đã đăng ký với cơ quan Hải quan*".

Cục Hải quan địa phương có trách nhiệm thực hiện kiểm tra sau thông quan để xác định số hàng hóa đã nhập khẩu miễn thuế của Công ty có sử dụng đúng mục đích cho dự án ưu đãi đầu tư đã được cấp Danh mục miễn thuế hay không.

Quản lý Thuế

Chi nhánh nộp thuế sai, cơ quan Thuế quản lý không bị xử lý về hành vi nộp thiếu thuế, trốn thuế

Theo Công văn số 1005/TCT-KK ngày 26/3/2014 của Tổng cục Thuế hướng dẫn trường hợp kê khai, nộp thuế GTGT của chi nhánh; trường hợp Công ty có Chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại địa bàn khác trụ sở chính, do mới đi vào hoạt động, chưa nắm rõ về chính sách thuế nên đã kê khai và nộp số tiền thuế GTGT tại Cục Thuế nơi Công ty đóng trụ sở chính thay vì phải nộp cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp là không đúng quy định tại Khoản 1 (c) Điều 10 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính.



Tuy nhiên, việc kê khai và nộp thuế GTGT không đúng địa điểm của Chi nhánh Công ty không thuộc hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn và không phải hành vi trốn thuế. Chi nhánh bị phạt đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế theo quy định tại Điều 4 Mục I Phần B Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính.

Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh vượt quá 2 năm liên tiếp sẽ bị xử lý như trường hợp cơ sở bỏ địa chỉ kinh doanh

Ngày 31/3/2014 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1056/TCT-KK hướng dẫn về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, theo đó:

- Căn cứ các quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế thì thời gian tạm ngừng kinh doanh ghi trên thông báo của doanh nghiệp tối đa là 01 (một) năm và tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tục không quá 02 (hai) năm.

Hết thời gian tạm ngừng kinh doanh ghi trên thông báo gửi cơ quan Đăng ký kinh doanh và cơ quan Thuế, doanh nghiệp trở lại trạng thái hoạt động và phải thực hiện khai, nộp thuế theo đúng quy định.

- Trường hợp doanh nghiệp đã tạm ngừng kinh doanh 02 (hai) năm liên tiếp, sau đó tiếp tục gửi thông báo tạm ngừng kinh doanh thì cơ quan Thuế, cơ quan Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo với doanh nghiệp về việc không chấp nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh này do trái với quy định của pháp luật về tạm ngừng kinh doanh.
- Trường hợp sau khi đã thông báo không tiếp nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh mà doanh nghiệp vẫn tạm ngừng kinh doanh, không hoạt động kinh doanh tại địa điểm đã đăng ký, không kê khai, nộp thuế thì cơ quan Thuế căn cứ các quy định của pháp luật về thuế và căn cứ Quy chế xác định, thông báo và xử lý về thuế đối với cơ sở kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 1006/QĐ-TCT ngày 13/6/2006 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế để xử lý vi phạm.



Hướng dẫn bù trừ thuế được hoàn của Công ty với số thuế phải nộp của Chi nhánh

Ngày 16/4/2014 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1242/TCT-KK hướng dẫn về bù trừ số thuế được hoàn của Công ty và số thuế phải nộp của Chi nhánh, theo đó:

- Trường hợp Công ty khi quyết toán thuế TNDN tại trụ sở chính (tỉnh A) có số thuế TNDN nộp thừa thì số thuế nộp thừa được bù trừ cho số thuế còn phải nộp tại chi nhánh tại địa phương khác trụ sở chính (tỉnh B).
- Trường hợp, trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế của Công ty có đề nghị hoàn thuế kiêm bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước (theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính) với số thuế còn phải nộp tại Cục Thuế tỉnh B thì Công ty không bị xử phạt về hành vi nộp chậm tiền thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp, Công ty không đề nghị bù trừ với số thuế còn phải nộp tại Cục Thuế tỉnh B thì Công ty phải nộp số tiền thuế còn nợ vào Ngân sách Nhà nước như thông báo của Cục Thuế tỉnh B và thực hiện nộp phạt tiền thuế chậm nộp theo quy định tại Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 7/6/2007 của Chính phủ.

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Giới thiệu về Deloitte

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 200.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 250 Partners và 6.000 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 23 văn phòng, các chuyên gia của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán trong toàn khu vực.

Tất cả các dịch vụ chuyên nghiệp được cung cấp thông qua mạng lưới các văn phòng, chi nhánh của hãng Deloitte Đông Nam Á hoạt động một cách độc lập về mặt pháp lý.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.